

CẠNH TRANH ĐỊA CHÍNH TRỊ TRUNG MỸ NHÌN TỪ TPP VÀ AIIB

ĐỖ THỊ ANH*

Tóm tắt: Mặc dù cuộc chiến thương mại và công nghệ thông tin giữa Mỹ và Trung Quốc hiện đang là chủ đề rất được quan tâm, tuy nhiên còn có một cuộc chiến kinh tế không kém phần quyết liệt khác đã diễn ra trước đó giữa hai siêu cường đứng đầu thế giới này. Đó là cuộc chiến giành ảnh hưởng và vị thế trên phương diện thiết lập các nguyên tắc kinh tế quốc tế. Có thể nói, việc thiết lập các nguyên tắc kinh tế quốc tế chính là điều kiện cần của bất cứ quốc gia nào muốn nhằm đến quyền lãnh đạo thế giới trong thế kỷ XXI. Bài viết phân tích rõ bản chất của TPP và AIIB, từ đó lý giải nguyên nhân tại sao nói rằng hai định chế này đại diện cho quan hệ đối lập Mỹ - Trung trên phương diện thiết lập các nguyên tắc kinh tế, đặc biệt là tại Châu Á - Thái Bình Dương.

Từ khóa: Mỹ, Trung Quốc, TPP, AIIB, Cuộc chiến kinh tế

Thực chất Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) và Ngân hàng Đầu tư cơ sở hạ tầng Châu Á (AIIB) thuộc hai lĩnh vực hoàn toàn khác nhau. TPP là một thỏa thuận thương mại tự do giữa 12 quốc gia vùng lòng chảo Thái Bình Dương, còn AIIB là một ngân hàng đa phương hỗ trợ cho kiến thiết cơ sở hạ tầng tại các nước đang phát triển Châu Á. Mặc dù vậy, cả hai định chế kinh tế này đều cùng ra đời tại Diễn đàn Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương (APEC), nơi một số năm gần đây đã trở thành “sân khấu lớn” thể hiện tương quan đối lập giữa Trung Quốc và Mỹ. Khu vực Châu Á - Thái Bình Dương hiện là trung tâm phát triển của kinh tế thế giới. Việc thiết lập

những định chế sẽ làm nên các nguyên tắc kinh tế khu vực chính là điều kiện tiên quyết đối với bất cứ quốc gia nào muốn hưởng đến quyền lãnh đạo trong thế kỷ XXI. Những phân tích dưới đây sẽ làm rõ về bản chất và tương quan đối lập sâu sắc của hai định chế kinh tế TPP và AIIB.

Nhận diện TPP

Khuôn khổ đàm phán thương mại tự do đa phương TPP là một định chế hội nhập kinh tế giữa 12 quốc gia Châu Á - Thái Bình Dương do Mỹ đề xướng. Tháng 1/2017, theo chính sách mới của Tổng thống đặc cử Donald Trump, Mỹ đã chính thức rút khỏi hiệp định. Tháng 11/2017, các thành viên còn lại đã thống nhất đổi tên thành Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) với những nội dung

* ThS., Viện Nghiên cứu Đông Bắc Á

cốt lõi của TPP. Bài viết này đề cập tới “TPP ban đầu” gồm đầy đủ 12 thành viên, trong đó có Mỹ.

TPP ban đầu quy tụ một khu vực có dân số hơn 800 triệu người, gần 40% GDP toàn cầu, không bao gồm Trung Quốc. Là tiêu điểm quan trọng của kinh tế, thương mại Châu Á - Thái Bình Dương và thế giới, TPP được kỳ vọng sẽ tạo nên bước tiến quan trọng nhất đối với tự do hóa thương mại tính từ sau Vòng đàm phán Uruguay của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) (1986 đến 1994) - sự kiện đàm phán thương mại toàn cầu lớn nhất từ trước đến nay. Kể từ khi thành lập, WTO vẫn chưa nâng cấp được các quy định về đầu tư và thương mại, trong khi Vòng đàm phán Doha đến nay vẫn bế tắc. Bởi vậy có thể nói, TPP nếu hoàn tất sẽ đặt nền móng cho một trật tự thương mại mới mà WTO và các thể chế tiền thân đã không thể làm được trong hơn nửa thế kỷ qua.

Hơn nữa, còn được gọi là “thỏa thuận thương mại thế kỷ” nên TPP được kỳ vọng sẽ trở thành mô hình mới cho các thỏa thuận thương mại ưu đãi (PTA) trên thế giới. PTA thế hệ trước (thế kỷ XX) về cơ bản nhằm tạo điều kiện cho hàng hóa trao đổi qua biên giới vượt qua hàng rào thuế quan. Nhưng TPP ngoài ra còn giải quyết cả những vấn đề mới như đầu tư, dịch vụ tài chính, viễn thông, thương mại điện tử, các biện pháp đối kháng, sở hữu trí tuệ, cạnh tranh, tăng năng lực sản xuất, tiêu chuẩn hiệu suất lao động, môi trường... do vậy có khả năng thúc đẩy các nước, đặc biệt là Trung Quốc tiến hành những cải cách thị trường và tham gia các cam kết tự do hóa kinh tế, thương mại cao hơn.

Ý nghĩa chiến lược của TPP

Để nắm rõ được bản chất, bên cạnh ý nghĩa kinh tế đơn thuần không thể không đề cập đến ý nghĩa chiến lược của TPP. Theo báo cáo kết quả 3 năm triển khai chiến lược tái cân bằng Châu Á của Ủy ban Đối ngoại Thượng viện Mỹ ngày 17/4/2014, TPP chính là nền tảng của chính sách “xoay trục” hay “tái cân bằng” của Mỹ.¹ Cựu Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Ashton Carter đã nhấn mạnh, TPP không chỉ là một phần quan trọng của chính sách xoay trục mà về mặt chiến lược còn có giá trị nhiều hơn so với việc Mỹ có thêm một hạm đội tàu sân bay tại Châu Á. Cựu Tổng thống Mỹ Barack Obama thậm chí không úp mở về việc TPP chính là công cụ để đối trọng với Trung Quốc. Ông Obama nhiều lần khẳng định rằng Châu Á - Thái Bình Dương vẫn sẽ trở thành một khối kinh tế dù có Mỹ hay không. Mỹ có thể dẫn đầu, hoặc đứng sang một bên. Thế giới đã thay đổi và các nguyên tắc, luật lệ cũng đang thay đổi cùng với nó. Nếu Mỹ không viết nên những nguyên tắc, luật lệ mới thì Trung Quốc sẽ làm và điều này chắc chắn sẽ làm suy yếu vai trò lãnh đạo của Mỹ trên toàn thế giới.²

Ngoài ra, TPP cũng chính là biểu hiện cụ thể về cam kết của Mỹ đối với khu vực Châu

¹ U.S. Government Printing Office (2014), “Re – balancing the Rebalance: Resourcing U.S. diplomatic strategy in the Asia – Pacific region”, United States Senate, One Hundred Thirteenth Congress, Second Session, April 17, 2014, <https://www.foreign.senate.gov/jimo/media/doc/872692.pdf>.

² Obama, B. (2016), “The TPP would let America, not China lead the way on global trade”, *Washington Post*, http://www.washingtonpost.com/opinions/president-obama-the-tpp-would-let-america-not-china-lead-the-way-on-global-trade/2016/0502/680540e4-0fd0-11e6-93ac-50921721165d_story.html.

Á. Brad Glosserman, Giám đốc Diễn đàn Thái Bình Dương, Trung tâm Nghiên cứu Chính sách và Chiến lược (CSIS) đã nhận xét, là một bộ phận then chốt trong chính sách ngoại giao của Mỹ, TPP nối kết Mỹ chặt chẽ hơn với các nước trong khu vực. Qua nối kết về kinh tế và chính trị, Mỹ đánh đi một tín hiệu để các đồng minh cũng như các địch thủ biết rằng họ đang thật sự đoàn kết.

Việc sử dụng PTA để tăng cường mối quan hệ chiến lược của nhiều nước lớn, trong đó có Mỹ là một cách làm tương đối phổ biến. Cựu đại diện thương mại Mỹ Robert Zoellik từng phát biểu: "Với Mỹ PTA là một hướng ưu tiên bởi đây chính là sự hợp tác trong các vấn đề đối ngoại và an ninh". Ngay cả chuyên gia về thương mại tự do Jagdish Bgawati cũng nhận xét "TPP về cơ bản phục vụ lợi ích các quốc gia lo ngại vì sự hung hăng của Trung Quốc, những nước đang tìm kiếm không chỉ sự gia tăng thương mại, mà quan trọng hơn là an ninh chính trị". Còn theo Hội đồng Quan hệ đối ngoại Mỹ, nhằm đối phó với một Trung Quốc đang trỗi dậy, Mỹ cần phải xây dựng một loạt mối quan hệ mới với các đồng minh và đối tác có cùng tư tưởng ở Châu Á không bao gồm Trung Quốc, đưa ra các chính sách hiệu quả để đối phó với việc Trung Quốc sử dụng tràn lan các công cụ địa kinh tế ở Châu Á. Cũng theo hội đồng này, liên minh Mỹ - Châu Á cần được khởi động để đối phó với sự "bất nạt" của Trung Quốc với các láng giềng là đồng minh, bạn bè của nước Mỹ theo cách thức phù hợp với nguyên tắc quốc tế một cách độc lập lẫn hợp tác chiến lược, đôi khi sẽ được hỗ trợ một cách có hệ thống

bởi Mỹ. Hiện không một sức mạnh đơn lẻ nào - kể cả Mỹ - có thể tự đòi trọng sức mạnh và ảnh hưởng của Trung Quốc. Để bảo đảm sự cân bằng, những quốc gia "cùng chung tư tưởng" cần đoàn kết với nhau trong việc tạo ra một trật tự khu vực dựa trên các nguyên tắc.

Nhận diện AIIB

Ngân hàng Đầu tư Cơ sở Hạ tầng Châu Á (Asian Infrastructure Investment Bank AIIB) là một tổ chức tài chính phát triển quốc tế nằm trong nhóm Ngân hàng Phát triển Đa phương (Multilateral Development Bank - MDB) tương tự Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) do Mỹ dẫn dắt và Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) do Mỹ và Nhật Bản chủ đạo. Sáng kiến thành lập AIIB đã được Tổng Bí thư Đảng Cộng sản, Chủ tịch nước Trung Quốc Tập Cận Bình công bố lần đầu tại APEC Indonesia 2013. Khi chính thức công bố tại APEC Bắc Kinh tháng 11/2014, Trung Quốc đã vận động được hơn 21 quốc gia ký tuyên bố thành lập. Đến tháng 6/2017 tổng số thành viên AIIB đã nâng lên 80 quốc gia. Tháng 9/2017 AIIB đã vượt qua ADB trở thành tổ chức MDB lớn thứ hai thế giới, chỉ sau Ngân hàng Thế giới (WB).

Mục tiêu của AIIB là thúc đẩy phát triển kinh tế thông qua đầu tư cơ sở hạ tầng khu vực Châu Á và xa hơn. Các dự án mà AIIB ưu tiên cấp vốn thuộc các lĩnh vực trọng yếu như năng lượng, giao thông vận tải và viễn thông... Với nguồn vốn pháp định 100 tỷ USD, phần lớn do Trung Quốc đóng góp, AIIB sẽ bổ sung với các MDB hiện có để cùng giải quyết các nhu cầu vốn vay cơ sở hạ tầng tại những quốc gia đang phát triển Châu Á.

cốt lõi của TPP. Bài viết này đề cập tới “TPP ban đầu” gồm đầy đủ 12 thành viên, trong đó có Mỹ.

TPP ban đầu quy tụ một khu vực có dân số hơn 800 triệu người, gần 40% GDP toàn cầu, không bao gồm Trung Quốc. Là tiêu điểm quan trọng của kinh tế, thương mại Châu Á - Thái Bình Dương và thế giới, TPP được kỳ vọng sẽ tạo nên bước tiến quan trọng nhất đối với tự do hóa thương mại tính từ sau Vòng đàm phán Uruguay của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) (1986 đến 1994) - sự kiện đàm phán thương mại toàn cầu lớn nhất từ trước đến nay. Kể từ khi thành lập, WTO vẫn chưa nâng cấp được các quy định về đầu tư và thương mại, trong khi Vòng đàm phán Doha đến nay vẫn bế tắc. Bởi vậy có thể nói, TPP nếu hoàn tất sẽ đặt nền móng cho một trật tự thương mại mới mà WTO và các thể chế tiền thân đã không thể làm được trong hơn nửa thế kỷ qua.

Hơn nữa, còn được gọi là “thỏa thuận thương mại thế kỷ” nên TPP được kỳ vọng sẽ trở thành mô hình mới cho các thỏa thuận thương mại ưu đãi (PTA) trên thế giới. PTA thế hệ trước (thế kỷ XX) về cơ bản nhằm tạo điều kiện cho hàng hóa trao đổi qua biên giới vượt qua hàng rào thuế quan. Nhưng TPP ngoài ra còn giải quyết cả những vấn đề mới như đầu tư, dịch vụ tài chính, viễn thông, thương mại điện tử, các biện pháp đối kháng, sở hữu trí tuệ, cạnh tranh, tăng năng lực sản xuất, tiêu chuẩn hiệu suất lao động, môi trường... do vậy có khả năng thúc đẩy các nước, đặc biệt là Trung Quốc tiến hành những cải cách thị trường và tham gia các cam kết tự do hóa kinh tế, thương mại cao hơn.

Ý nghĩa chiến lược của TPP

Để nắm rõ được bản chất, bên cạnh ý nghĩa kinh tế đơn thuần không thể không đề cập đến ý nghĩa chiến lược của TPP. Theo báo cáo kết quả 3 năm triển khai chiến lược tái cân bằng Châu Á của Ủy ban Đối ngoại Thượng viện Mỹ ngày 17/4/2014, TPP chính là nền tảng của chính sách “xoay trục” hay “tái cân bằng” của Mỹ.¹ Cựu Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Ashton Carter đã nhấn mạnh, TPP không chỉ là một phần quan trọng của chính sách xoay trục mà về mặt chiến lược còn có giá trị nhiều hơn so với việc Mỹ có thêm một hạm đội tàu sân bay tại Châu Á. Cựu Tổng thống Mỹ Barack Obama thậm chí không úp mở về việc TPP chính là công cụ để đối trọng với Trung Quốc. Ông Obama nhiều lần khẳng định rằng Châu Á - Thái Bình Dương vẫn sẽ trở thành một khối kinh tế dù có Mỹ hay không. Mỹ có thể dẫn đầu, hoặc đứng sang một bên. Thế giới đã thay đổi và các nguyên tắc, luật lệ cũng đang thay đổi cùng với nó. Nếu Mỹ không viết nên những nguyên tắc, luật lệ mới thì Trung Quốc sẽ làm và điều này chắc chắn sẽ làm suy yếu vai trò lãnh đạo của Mỹ trên toàn thế giới.²

Ngoài ra, TPP cũng chính là biểu hiện cụ thể về cam kết của Mỹ đối với khu vực Châu

¹ U.S. Government Printing Office (2014), “Re - balancing the Rebalance: Resourcing U.S. diplomatic strategy in the Asia - Pacific region”, United States Senate, One Hundred Thirteenth Congress, Second Session, April 17, 2014, <https://www.foreign.senate.gov/imo/media/doc/872692.pdf>.

² Obama, B (2016), “The TPP would let America, not China lead the way on global trade”, *Washington Post*, http://www.washingtonpost.com/opinions/president-obama-the-tpp-wouldlet-america-not-china-lead-the-way-on-global-trade/2016/05/02/680540e4-0fd0-11e6-93ae-50921721165d_story.html.

Á. Brad Glosserman, Giám đốc Dẫn dắt Thái Bình Dương, Trung tâm Nghiên cứu Chính sách và Chiến lược (CSIS) đã nhận xét, là một bộ phận then chốt trong chính sách ngoại giao của Mỹ, TPP nối kết Mỹ chặt chẽ hơn với các nước trong khu vực. Qua nối kết về kinh tế và chính trị, Mỹ đánh đi một tin hiệu để các đồng minh cũng như các địch thủ biết rằng họ đang thật sự đoàn kết.

Việc sử dụng PTA để tăng cường mối quan hệ chiến lược của nhiều nước lớn, trong đó có Mỹ là một cách làm tương đối phổ biến. Cụm đại diện thương mại Mỹ Robert Zoellik từng phát biểu: “Với Mỹ PTA là một hướng ưu tiên bởi đây chính là sự hợp tác trong các vấn đề đối ngoại và an ninh”. Ngay cả chuyên gia về thương mại tự do Jagdish Bgawati cũng nhận xét “TPP về cơ bản phục vụ lợi ích các quốc gia lo ngại vì sự hưng hăng của Trung Quốc, những nước đang tìm kiếm không chỉ sự gia tăng thương mại, mà quan trọng hơn là an ninh chính trị”. Còn theo Hội đồng Quan hệ đối ngoại Mỹ, nhằm đối phó với một Trung Quốc đang trỗi dậy, Mỹ cần phải xây dựng một loạt mối quan hệ mới với các đồng minh và đối tác có cùng tư tưởng ở Châu Á không bao gồm Trung Quốc, đưa ra các chính sách hiệu quả để đối phó với việc Trung Quốc sử dụng tràn lan các công cụ địa kinh tế ở Châu Á. Cũng theo hội đồng này, liên minh Mỹ - Châu Á cần được khởi động để đối phó với sự “bất nạt” của Trung Quốc với các láng giềng là đồng minh, bạn bè của nước Mỹ theo cách thức phù hợp với nguyên tắc quốc tế một cách độc lập lẫn hợp tác chiến lược, đôi khi sẽ được hỗ trợ một cách có hệ thống

bởi Mỹ. Hiện không một sức mạnh đơn lẻ nào - kể cả Mỹ - có thể tự đối trọng sức mạnh và ảnh hưởng của Trung Quốc. Để bảo đảm sự cân bằng, những quốc gia “cùng chung tư tưởng” cần đoàn kết với nhau trong việc tạo ra một trật tự khu vực dựa trên các nguyên tắc.

Nhận diện AIIB

Ngân hàng Đầu tư Cơ sở Hạ tầng Châu Á (Asian Infrastructure Investment Bank AIIB) là một tổ chức tài chính phát triển quốc tế nằm trong nhóm Ngân hàng Phát triển Đa phương (Multilateral Development Bank - MDB) tương tự Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) do Mỹ dẫn dắt và Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) do Mỹ và Nhật Bản chủ đạo. Sáng kiến thành lập AIIB đã được Tổng Bí thư Đảng Cộng sản, Chủ tịch nước Trung Quốc Tập Cận Bình công bố lần đầu tại APEC Indonesia 2013. Khi chính thức công bố tại APEC Bắc Kinh tháng 11/2014, Trung Quốc đã vận động được hơn 21 quốc gia ký tuyên bố thành lập. Đến tháng 6/2017 tổng số thành viên AIIB đã nâng lên 80 quốc gia. Tháng 9/2017 AIIB đã vượt qua ADB trở thành tổ chức MDB lớn thứ hai thế giới, chỉ sau Ngân hàng Thế giới (WB).

Mục tiêu của AIIB là thúc đẩy phát triển kinh tế thông qua đầu tư cơ sở hạ tầng khu vực Châu Á và xa hơn. Các dự án mà AIIB ưu tiên cấp vốn thuộc các lĩnh vực trọng yếu như năng lượng, giao thông vận tải và viễn thông... Với nguồn vốn pháp định 100 tỷ USD, phần lớn do Trung Quốc đóng góp, AIIB sẽ bổ sung với các MDB hiện có để cùng giải quyết các nhu cầu vốn vay cơ sở hạ tầng tại những quốc gia đang phát triển Châu Á.

Tại Châu Á, xây dựng và nâng cấp cơ sở hạ tầng đang là một đòi hỏi hết sức bức thiết. Dù ADB và WB đã đóng góp rất nhiều trong việc cấp vốn, song những thế chế hiện hành này vẫn chưa đáp ứng được quy mô quá lớn về nhu cầu đối với cơ sở hạ tầng. Giải pháp giúp hỗ trợ cho con số 8.000 tỷ USD thiếu hụt theo tính toán của ADB cho lĩnh vực hạ tầng như AIIB sẽ có ý nghĩa rất lớn đối với sự tăng trưởng của các nền kinh tế khu vực. Thông qua kết nối và thúc đẩy hội nhập kinh tế, sáng kiến này sẽ giúp thu hẹp khoảng cách thu nhập giữa các nước cũng như duy trì vai trò của các nền kinh tế Châu Á như là động lực chính của tăng trưởng toàn cầu trong thời gian tiếp theo.

Ý nghĩa chiến lược của AIIB

Tất nhiên, động cơ của Trung Quốc khi lập ra một ngân hàng trị giá lên tới 1.000 tỷ USD không chỉ đơn thuần là "tử thiện". Trước hết AIIB sẽ giúp tái phân bổ số dự trữ ngoại hối khổng lồ gần 4.000 tỷ USD của Trung Quốc vào lĩnh vực cơ sở hạ tầng với nhiều lợi ích hứa hẹn, mang lại nhiều cơ hội tiêu thụ tiềm năng cho các doanh nghiệp thép và xi măng đang khổ sở vì thừa năng suất của Trung Quốc, mở ra những thị trường rộng lớn cho các doanh nghiệp đường sắt, nhiệt điện... của nước này. Một động lực khác nữa là Trung Quốc có thể củng cố vị trí trung tâm trong mạng lưới sản xuất khu vực và thế giới, chia khóa của tăng trưởng kinh tế trong vài thập kỷ tới. Trung Quốc hiểu rằng khi nền kinh tế trưởng thành và thu nhập đầu người tăng lên, các ngành công nghiệp có mức thu nhập thấp vốn thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trong nước sẽ di chuyển sang các nước kém phát triển hơn, nơi có giá

nhân công rẻ hơn. Bởi vậy, trước khi điều đó xảy ra, Trung Quốc cần sắp xếp một chỗ đứng vững chắc ở vị trí trung tâm của mạng sản xuất. Bằng cách này, trong tương lai Trung Quốc có thể nắm giữ được những thị phần có giá trị gia tăng cao hơn trong mạng sản xuất và chuỗi cung ứng toàn cầu.

Thêm vào đó, đằng sau những lý do kinh tế đơn thuần, AIIB còn có những động cơ chiến lược khác.

Thứ nhất, AIIB sẽ giúp Trung Quốc đẩy nhanh hơn nữa tốc độ quốc tế hóa đồng nhân dân tệ. Với "viên gạch đầu tiên" là AIIB và trọng tâm hoạt động là lĩnh vực cơ sở hạ tầng, mục tiêu chiến lược đẩy nhanh quốc tế hóa đồng nhân dân tệ cũng được Trung Quốc hướng tới. Theo báo cáo năm 2014 của SWIFT, Deutsche Bank, đồng nhân dân tệ năm 2013 đã vươn lên trở thành đồng tiền thứ hai trên thế giới được sử dụng rộng rãi nhất trong thanh toán thương mại.

Thứ hai, Trung Quốc muốn cạnh tranh với hệ thống Bretton Woods do Mỹ lập nên. Sau Chiến tranh Thế giới thứ hai, Mỹ cùng với các đồng minh đã hình thành nên trật tự kinh tế thế giới (chế độ Bretton Woods) với các định chế tài chính và phát triển, đề từ "trật tự dựa trên luật định" (rules-based-order) này ảnh hưởng đến kinh tế thế giới. Trật tự do Mỹ dẫn đầu đã mang lại lợi ích cho Mỹ. IMF được tạo ra nhằm duy trì chế độ Bretton Woods chỉ có Mỹ nắm quyền phủ quyết. Tại Châu Á, Nhật Bản và Mỹ cũng cùng độc quyền quyền phủ quyết trong ADB. Trong khi đó, vai trò và ảnh hưởng của Trung Quốc trong các định chế tài chính lâu đời như ADB hay IMF lại cực kỳ nhỏ. Thế nhưng thời thế đã thay đổi, GDP danh nghĩa

của Trung Quốc hiện đã chiếm tới 12% GDP thế giới. Trong lịch sử chưa từng có một chính phủ nào kiểm soát trực tiếp nhiều của cải như giới lãnh đạo của Trung Quốc hiện nay. Do đó không ngạc nhiên khi sức mạnh kinh tế gia tăng, Trung Quốc sẽ muốn sử dụng điều này để thúc đẩy các mục tiêu chiến lược. Nhằm nâng cao vị thế tài chính quốc tế của mình, Trung Quốc đã yêu cầu thay đổi thành phần quyền biểu quyết trong IMF và ADB nhưng không được Mỹ và Nhật Bản chấp nhận. AIIB ra đời với sự điều phối của Trung Quốc đã trở thành đối trọng lớn của các định chế tài chính và phát triển lâu đời đó. Trụ sở của AIIB được đặt tại Bắc Kinh và Thống đốc ngân hàng là người Trung Quốc – ông Kim Lập Quân. Trong số các nước thành viên AIIB chỉ có mình Trung Quốc nắm trên 25% số phiếu. Theo quy định, những dự luật quan trọng nhất muốn được thông qua phải có 75% phiếu bầu cần thiết, bởi vậy mà chỉ có Trung Quốc là nước có quyền phủ quyết và nắm vai trò chi phối đối với AIIB. Với AIIB, Trung Quốc đã có thể thách thức vị thế của Mỹ trên trường quốc tế trong vai trò dẫn dắt các quốc gia khác theo “trật tự dựa trên luật định” mà Mỹ thiết lập từ trước với một “Beijing Woods” do Trung Quốc tạo ra.

Thứ ba, trong việc thành lập AIIB, Bắc Kinh còn ấp ủ một tham vọng sâu xa là hiện thực hóa sáng kiến “Vành đai và Con đường” kết nối Đông Á với Châu Âu, Châu Phi và Trung Đông, giành thế chủ đạo trong việc định hình một trật tự kinh tế chính trị quốc tế mới. Khẩu hiệu “Giấc mộng Trung Hoa” của Chủ tịch Tập đã được cụ thể hóa với một kế hoạch hành động mang tên Sáng

kiến “Một vành đai, một con đường” (OBOR, tên gọi trước đây của “Vành đai và Con đường” BRI). OBOR/BRI là chính sách đối ngoại quan trọng nhất mà ông Tập vẫn gọi là “Dự án thế kỷ”. Sáng kiến này cho thấy rằng ông Tập là người theo đuổi đường lối đối ngoại chủ động đi tiên phong, trái với tư tưởng “giấu mình chờ thời” của ông Đặng Tiểu Bình trước đây. Mục tiêu của BRI theo mô tả của ông Tập là thúc đẩy hội nhập khu vực, đẩy mạnh thương mại và tăng trưởng kinh tế. Một số nhà phân tích thậm chí còn so sánh BRI với Kế hoạch Marshall của Mỹ sau Chiến tranh Thế giới thứ hai. Đặt Trung Quốc vào vị trí trung tâm, kế hoạch bao phủ khu vực có dân số 4,4 tỷ người và tổng GDP 21.000 tỷ USD (khoảng 1/3 GDP toàn cầu) này có thể định hình lại kinh tế toàn cầu trong thế kỷ XXI bằng việc kết nối các nền kinh tế Á - Âu - Phi thông qua một mạng lưới giao thông và cơ sở hạ tầng rộng lớn chưa từng có.

Tương tự nhiều “nước lớn” khác trong đó có Mỹ, với Trung Quốc việc đề xuất các sáng kiến thường hướng đến đa mục tiêu, nói cách khác là lợi ích kinh tế, chính trị, an ninh được lồng ghép. BRI nằm trong một kế hoạch tổng thể được gọi là “Chiến lược phối hợp” (Cooperative strategy) của Trung Quốc. Theo Báo “Bưu điện Hoa Nam buổi sáng”, BRI kết hợp với AIIB và SRF (Quỹ Con đường Tơ lụa) sẽ trở thành một cơ chế đồng bộ giúp các công ty của Trung Quốc xây dựng các tuyến đường bộ, đường sắt, cảng biển và những hệ thống đường điện trải dài khắp Châu Á, Châu Phi và Trung Đông. Mạng lưới cơ sở hạ tầng này cuối cùng sẽ liên kết ba lục địa bằng hệ thống đường sắt

Tại Châu Á, xây dựng và nâng cấp cơ sở hạ tầng đang là một đòi hỏi hết sức bức thiết. Dù ADB và WB đã đóng góp rất nhiều trong việc cấp vốn, song những thể chế hiện hành này vẫn chưa đáp ứng được quy mô quá lớn về nhu cầu đòi hỏi cơ sở hạ tầng. Giải pháp giúp hỗ trợ cho con số 8.000 tỷ USD thiếu hụt theo tính toán của ADB cho lĩnh vực hạ tầng như AIIB sẽ có ý nghĩa rất lớn đối với sự tăng trưởng của các nền kinh tế khu vực. Thông qua kết nối và thúc đẩy hội nhập kinh tế, sáng kiến này sẽ giúp thu hẹp khoảng cách thu nhập giữa các nước cũng như duy trì vai trò của các nền kinh tế Châu Á như là động lực chính của tăng trưởng toàn cầu trong thời gian tiếp theo.

Ý nghĩa chiến lược của AIIB

Tất nhiên, động cơ của Trung Quốc khi lập ra một ngân hàng trị giá lên tới 1.000 tỷ USD không chỉ đơn thuần là "từ thiện". Trước hết AIIB sẽ giúp tái phân bổ số dự trữ ngoại hối khổng lồ gần 4.000 tỷ USD của Trung Quốc vào lĩnh vực cơ sở hạ tầng với nhiều lợi ích hứa hẹn, mang lại nhiều cơ hội tiêu thụ tiềm năng cho các doanh nghiệp thép và xi măng đang khổ sở vì thừa năng suất của Trung Quốc, mở ra những thị trường rộng lớn cho các doanh nghiệp đường sắt, nhiệt điện... của nước này. Một động lực khác nữa là Trung Quốc có thể củng cố vị trí trung tâm trong mạng lưới sản xuất khu vực và thế giới, chia khóa của tăng trưởng kinh tế trong vài thập kỷ tới. Trung Quốc hiểu rằng khi nền kinh tế trưởng thành và thu nhập đầu người tăng lên, các ngành công nghiệp có mức thu nhập thấp vốn thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trong nước sẽ di chuyển sang các nước kém phát triển hơn, nơi có giá

nhân công rẻ hơn. Bởi vậy, trước khi điều đó xảy ra, Trung Quốc cần sắp xếp một chỗ đứng vững chắc ở vị trí trung tâm của mạng sản xuất. Bằng cách này, trong tương lai Trung Quốc có thể nắm giữ được những thị phần có giá trị gia tăng cao hơn trong mạng sản xuất và chuỗi cung ứng toàn cầu.

Thêm vào đó, đằng sau những lý do kinh tế đơn thuần, AIIB còn có những động cơ chiến lược khác.

Thứ nhất. AIIB sẽ giúp Trung Quốc đẩy nhanh hơn nữa tốc độ quốc tế hóa đồng nhân dân tệ. Với "viên gạch đầu tiên" là AIIB và trọng tâm hoạt động là lĩnh vực cơ sở hạ tầng, mục tiêu chiến lược đẩy nhanh quốc tế hóa đồng nhân dân tệ cũng được Trung Quốc hướng tới. Theo báo cáo năm 2014 của SWIFT, Deutsche Bank, đồng nhân dân tệ năm 2013 đã vươn lên trở thành đồng tiền thứ hai trên thế giới được sử dụng rộng rãi nhất trong thanh toán thương mại.

Thứ hai, Trung Quốc muốn cạnh tranh với hệ thống Bretton Woods do Mỹ lập nên. Sau Chiến tranh Thế giới thứ hai, Mỹ cùng với các đồng minh đã hình thành nên trật tự kinh tế thế giới (chế độ Bretton Woods) với các định chế tài chính và phát triển, để từ "trật tự dựa trên luật định" (rules-based-order) này ảnh hưởng đến kinh tế thế giới. Trật tự do Mỹ dẫn đầu đã mang lại lợi ích cho Mỹ. IMF được tạo ra nhằm duy trì chế độ Bretton Woods chỉ có Mỹ nắm quyền phủ quyết. Tại Châu Á, Nhật Bản và Mỹ cũng cùng độc quyền quyền phủ quyết trong ADB. Trong khi đó, vai trò và ảnh hưởng của Trung Quốc trong các định chế tài chính lâu đời như ADB hay IMF lại cực kỳ nhỏ. Thế nhưng thời thế đã thay đổi, GDP danh nghĩa

của Trung Quốc hiện đã chiếm tới 12% GDP thế giới. Trong lịch sử chưa từng có một chính phủ nào kiểm soát trực tiếp nhiều của cải như giới lãnh đạo của Trung Quốc hiện nay. Do đó không ngạc nhiên khi sức mạnh kinh tế gia tăng, Trung Quốc sẽ muốn sử dụng điều này để thúc đẩy các mục tiêu chiến lược. Nhằm nâng cao vị thế tài chính quốc tế của mình, Trung Quốc đã yêu cầu thay đổi thành phần quyền biểu quyết trong IMF và ADB nhưng không được Mỹ và Nhật Bản chấp nhận. AIIB ra đời với sự điều phối của Trung Quốc đã trở thành đối trọng lớn của các định chế tài chính và phát triển lâu đời đó. Trụ sở của AIIB được đặt tại Bắc Kinh và Thống đốc ngân hàng là người Trung Quốc – ông Kim Lập Quân. Trong số các nước thành viên AIIB chỉ có mình Trung Quốc nắm trên 25% số phiếu. Theo quy định, những dự luật quan trọng nhất muốn được thông qua phải có 75% phiếu bầu cần thiết, bởi vậy mà chỉ có Trung Quốc là nước có quyền phủ quyết và nắm vai trò chi phối đối với AIIB. Với AIIB, Trung Quốc đã có thể thách thức vị thế của Mỹ trên trường quốc tế trong vai trò dẫn dắt các quốc gia khác theo “trật tự dựa trên luật định” mà Mỹ thiết lập từ trước với một “Beijing Woods” do Trung Quốc tạo ra.

Thứ ba, trong việc thành lập AIIB, Bắc Kinh còn ấp ủ một tham vọng sâu xa là hiện thực hóa sáng kiến “Vành đai và Con đường” kết nối Đông Á với Châu Âu, Châu Phi và Trung Đông, giành thế chủ đạo trong việc định hình một trật tự kinh tế chính trị quốc tế mới. Khẩu hiệu “Giấc mộng Trung Hoa” của Chủ tịch Tập đã được cụ thể hóa với một kế hoạch hành động mang tên Sáng

kiến “Một vành đai, một con đường” (OBOR, tên gọi trước đây của “Vành đai và Con đường” BRI). OBOR/BRI là chính sách đối ngoại quan trọng nhất mà ông Tập vẫn gọi là “Dự án thế kỷ”. Sáng kiến này cho thấy rằng ông Tập là người theo đuổi đường lối đối ngoại chủ động đi tiên phong, trái với tư tưởng “giấu mình chờ thời” của ông Đặng Tiểu Bình trước đây. Mục tiêu của BRI theo mô tả của ông Tập là thúc đẩy hội nhập khu vực, đẩy mạnh thương mại và tăng trưởng kinh tế. Một số nhà phân tích thậm chí còn so sánh BRI với Kế hoạch Marshall của Mỹ sau Chiến tranh Thế giới thứ hai. Đặt Trung Quốc vào vị trí trung tâm, kế hoạch bao phủ khu vực có dân số 4,4 tỷ người và tổng GDP 21.000 tỷ USD (khoảng 1/3 GDP toàn cầu) này có thể định hình lại kinh tế toàn cầu trong thế kỷ XXI bằng việc kết nối các nền kinh tế Á - Âu - Phi thông qua một mạng lưới giao thông và cơ sở hạ tầng rộng lớn chưa từng có.

Tương tự nhiều “nước lớn” khác trong đó có Mỹ, với Trung Quốc việc đề xuất các sáng kiến thường hướng đến đa mục tiêu, nói cách khác là lợi ích kinh tế, chính trị, an ninh được lồng ghép. BRI nằm trong một kế hoạch tổng thể được gọi là “Chiến lược phối hợp” (Cooperative strategy) của Trung Quốc. Theo Báo “Bưu điện Hoa Nam buổi sáng”, BRI kết hợp với AIIB và SRF (Quỹ Con đường Tơ lụa) sẽ trở thành một cơ chế đồng bộ giúp các công ty của Trung Quốc xây dựng các tuyến đường bộ, đường sắt, cảng biển và những hệ thống đường điện trải dài khắp Châu Á, Châu Phi và Trung Đông. Mạng lưới cơ sở hạ tầng này cuối cùng sẽ liên kết ba lục địa bằng hệ thống đường sắt

và đường bộ, làm sống lại các tuyến đường thương mại trên đất liền và trên biển xưa. Sau cùng, nếu tầm nhìn này được thực hiện thì tất cả các tuyến đường đó sẽ dẫn tới Bắc Kinh, hiện thực hóa "Giấc mộng Trung Hoa" khi biển Trung Quốc trở thành quốc gia trung tâm.

Để hiểu rõ hơn về động lực của Trung Quốc đối với AIIB cũng như BRI và lý do nước này rất chú trọng lĩnh vực đầu tư cơ sở hạ tầng, trước hết cần xem xét lại tầm nhìn của Trung Quốc về hội nhập kinh tế. Có thể thấy rằng cách tiếp cận phổ biến của phương Tây đối với hội nhập kinh tế (ví dụ NAFTA, EU...) là tự do hóa thương mại, kinh tế, sử dụng các hiệp định tự do hóa để dỡ bỏ rào cản pháp lý và thể chế đối với thương mại và đầu tư, tạo ra các quy định, tiêu chuẩn và cơ chế giải quyết tranh chấp mang tính ràng buộc pháp lý, thiết lập không gian mở cho các doanh nghiệp tư nhân.

Trong khi đó, cách tiếp cận của Trung Quốc với hội nhập kinh tế lại tập trung vào khía cạnh tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh tế, nghĩa là thúc đẩy thương mại và đầu tư bằng cách cải thiện năng lực kết nối giữa các thị trường thông qua phát triển cơ sở hạ tầng. Trong khi Mỹ chỉ tập trung vào việc thực hiện hợp chuẩn quy tắc tại các quốc gia khác mà ít chú trọng tới điều gì là cần thiết với những nền kinh tế đó, thì Trung Quốc lại muốn tập trung xây dựng cơ sở hạ tầng cho các nước đối tác, bởi đây sao nâng cấp cơ sở hạ tầng vẫn là vấn đề thiết thân với các quốc gia đang phát triển Châu Á, hơn là những tiêu chuẩn cao về môi trường, sở hữu trí tuệ... Cơ sở hạ tầng tốt sẽ thúc đẩy phát triển kinh tế. Các sáng kiến xây dựng cơ sở

hạ tầng này của Trung Quốc sẽ thúc đẩy sự liên kết chặt chẽ giữa các thị trường đang nổi có tiềm năng tăng trưởng mạnh mẽ dọc tuyến đường nhờ vào hợp tác kinh tế và thương mại, tăng cường cơ sở hạ tầng giao thông, tạo ra các kết nối khu vực mới và các cụm khu công nghiệp khổng lồ.

Hơn nữa BRI cũng có thể trở thành một mô hình sáng tạo luật chơi và đóng vai trò như một công cụ định hình lại trật tự kinh tế và chính trị toàn cầu. Với BRI Trung Quốc có thể tạo ra những hành lang kinh tế xuyên lục địa tỏa khắp Á - Âu (Vành đai kinh tế Con đường tơ lụa) và vành đai biển Á - Âu (Con đường tơ lụa trên biển thế kỷ XXI), kết quả là sẽ thúc đẩy các dòng kinh tế ra vào xuất phát từ Trung Quốc. Cấu thành của BRI và hai Con đường tơ lụa gồm cả hạ tầng cứng và mềm. Hạ tầng cứng là thép, bê tông, máy móc để xây đường sắt, đường cao tốc, cảng biển, đường ống dẫn nhiên liệu, khu công nghiệp, cơ sở hải quan cửa khẩu và các đặc khu thương mại. Còn hạ tầng mềm là những thể chế tài chính cho phát triển như các thỏa thuận thương mại và đầu tư quốc tế, diễn đàn hợp tác đa phương, công trình nghiên cứu hàn lâm, giao lưu văn hóa, du lịch... tạo nền tảng xã hội cho các dòng thương mại và đầu tư. Việc thúc đẩy BRI theo những chương trình nghị sự này sẽ không đòi hỏi Trung Quốc phải đối mặt với những cuộc đàm phán đa phương lâu dài và đầy rẫy khó khăn. Chỉ cần Trung Quốc đứng lên đóng vai trò dẫn dắt trong đề xuất, thảo luận, thúc đẩy hợp tác và cung cấp cho đối tác những khuyến khích vật chất như tín dụng, đầu tư và cơ hội thương mại mới, rất

hiều quốc gia sẽ sẵn sàng hợp tác với sáng kiến hội nhập kinh tế của Trung Quốc.

Ngoài ra cơ sở hạ tầng kinh tế cũng không phải là ưu tiên lớn đối với các nhà tài trợ phương Tây, bởi vậy mà Trung Quốc lại càng có lợi thế trong vai trò định hình hội nhập kinh tế Á - Âu. Một thế kỷ trước, nhà lý luận địa chính trị người Anh Halford Mackinder đã lập luận, bất cứ ai nắm quyền kiểm soát lục địa Á - Âu (Eurasia) sẽ kiểm soát được cả thế giới. Bởi vậy có thể nói tầm nhìn địa chiến lược Á - Âu này sẽ vô cùng hiệu quả nếu tốc độ tăng trưởng nhanh của Trung Quốc tiếp tục được duy trì. Trung Quốc không chỉ nhanh chóng tạo được ảnh hưởng ngày càng to lớn về kinh tế, chính trị và quân sự, mà còn có thể làm chủ không gian ảnh hưởng ở Châu Á, kiểm soát các nguồn lực quan trọng ở Châu Á, Châu Âu, Châu Phi, tạo nền tảng vững chắc cho quá trình thiết lập một trật tự quốc tế mới.

Lý giải về mục tiêu vươn xa sang hướng Tây, có thể thấy rằng Trung Quốc là quốc gia đại lục rất lớn, biên giới đất liền tiếp giáp với 14 quốc gia. Chính vì vậy, ổn định quan hệ với các nước láng giềng trên đất liền bằng một mạng lưới như BRI là rất cần thiết. Bên cạnh đó, theo chuyên gia Đông Nam Á Shiraishi Takashi, Giám đốc Học viện Nghiên cứu Chính sách (Viện Nghiên cứu Kinh tế Châu Á của Nhật Bản), giai đoạn sau khủng hoảng tài chính các nước Đông Nam Á đều xa rời Mỹ hơn và ảnh hưởng của Trung Quốc tại Châu Á đã gia tăng vượt bậc. Thế nhưng chỉ vùn vụt vài năm kể từ 2008, uy tín Trung Quốc đã sụp đổ, từ vấn đề Biển Đông và Biển Hoa Nam cũng có thể thấy được sự thất bại lớn trong chính sách ngoại

giáo của Trung Quốc. Với Nhật Bản, Trung Quốc cũng đã tạo nên không ít hiểm khích về chủ quyền biển đảo, khiến cho quan hệ Nhật - Mỹ càng thêm khăng khít. Khi quan hệ với các nước láng giềng xung quanh ngày càng căng thẳng, Trung Quốc dĩ nhiên sẽ muốn hướng về phía Tây, nơi họ chưa từng có xung đột.

Bên cạnh đó, việc mở rộng đầu tư cơ sở hạ tầng vào những quốc gia Trung Á cũng tạo ra cho Trung Quốc một khu vực láng giềng giáp các tỉnh phía Tây Trung Quốc vốn bất ổn như Tây Tạng và Tân Cương trở nên ổn định. Ngoài ra, việc khuyến khích các dự án quanh khu vực Biển Đông cũng có thể giúp Trung Quốc củng cố sức nặng tuyên bố chủ quyền của mình ở khu vực này. Theo nhiều chuyên gia, chính sách "ngoại giao cơ sở hạ tầng" của Trung Quốc phản ánh động cơ tăng cường các mối quan hệ dọc theo vùng ngoại vi đất liền của họ vào thời điểm mà các tranh chấp lãnh thổ gây căng thẳng trong quan hệ với các nước láng giềng có biển. Trong bối cảnh các mối quan hệ bên sườn hàng hải phía Đông xấu đi, Trung Quốc bắt đầu muốn xây dựng các quan hệ hợp tác và ổn định bên sườn đất liền phía Tây. Đây là khu vực mà sự hiện diện của Mỹ không được mạnh mẽ như ở vùng biển Đông Á, nơi Mỹ đang "rầm rộ" triển khai chiến lược "tái cân bằng" dựa vào các đồng minh truyền thống (mà phần lớn đều là các cường quốc biển như Nhật Bản, Hàn Quốc, Philippines, Thái Lan, Australia) và phát triển các mối quan hệ đối tác mới với một số quốc gia Đông Nam Á (như Việt Nam và Myanmar).

Vậy xét cho cùng liên hệ giữa AIIB và BRI là gì? Về câu hỏi này, Tạp chí Forbes của Mỹ ngày 15/11/2017 đã phân tích, mối liên hệ giữa AIIB và BRI giống như hai cánh tay trên cùng một cơ thể³. Phó Giáo sư Lý Cự Uy, chuyên gia tài chính của Đại học Thành Thị (Hong Kong) cho rằng, mục đích chính của Trung Quốc khi khởi xướng AIIB và lập "Quy Con đường Tơ lụa" (SRF) là nhằm vào Mỹ, cạnh tranh ảnh hưởng và thách thức vị trí lãnh đạo khu vực của Mỹ. Để thực hiện sáng kiến tham vọng kết hợp giữa hỗ trợ kinh tế với gia tăng quyền lực địa chiến lược, BRI rất cần đến những định chế tài chính mới do Trung Quốc dẫn dắt như AIIB, SRF và Ngân hàng Phát triển Mới (BRICS). Hỗ trợ chặt chẽ cho BRI, AIIB là một công cụ tài chính để tạo nên các "quan hệ đối tác liên kết". Tại APEC Bắc Kinh 2014, ông Tập đã tuyên bố trọng tâm cho vay của AIIB là những dự án hạ tầng vận tải kết nối Châu Á với Châu Âu. AIIB với mục đích thúc đẩy BRI đã đầu tư 2,8 tỷ USD cho các dự án năng lượng và cơ sở hạ tầng⁴, cho thấy không chỉ cung cấp tài chính cho xây dựng cơ sở hạ tầng đơn thuần, AIIB chính là phương tiện quan trọng để Trung Quốc hiện thực hóa đại chiến lược "Vành đai và Con đường".

Một số nhận xét về quan hệ đối lập giữa hai định chế kinh tế TPP và AIIB

Thành công về tăng trưởng kinh tế được duy trì liên tục của Trung Quốc trong hơn 30 năm qua đã mang lại cho nước này sức mạnh

vô cùng to lớn. Theo dự báo của WB và IMF, nếu tốc độ tăng trưởng của Trung Quốc và Mỹ không thay đổi thì chi 2025 hoặc 2030 Trung Quốc sẽ vượt lên thay Mỹ trở thành nền kinh tế số 1 thế giới. Ngoài ra, cách thức Trung Quốc xây dựng hệ thống quyền lực của riêng họ cũng giống với những gì Mỹ từng làm sau Chiến tranh Thế giới thứ hai. Sự trỗi dậy mạnh mẽ của Trung Quốc đã thách thức vị thế, làm xói mòn lợi ích và uy tín của Mỹ. Ngay cả khi thu nhập bình quân đầu người vẫn đứng sau Mỹ, sự tăng trưởng kinh tế vượt bậc cũng đem lại cho Trung Quốc những nguồn lực cần thiết để thách thức ảnh hưởng của Mỹ ở Châu Á, làm thay đổi cán cân quyền lực ở khu vực, cho phép nước này sử dụng sức mạnh kinh tế to lớn để lôi kéo các nước, làm giảm sức sống của hệ thống liên minh Mỹ - Châu Á.

Trong khi Mỹ tập trung vào khía cạnh an ninh thì Trung Quốc sử dụng "con bài kinh tế" để "mua" ảnh hưởng chính trị và tỏ ra khá thành công. Với những công cụ quan trọng như AIIB, BRI có thể vươn rộng, bao bọc Á - Phi - Âu trong hàng loạt những thỏa thuận kinh tế, cấu trúc hợp tác, kiểm soát những vị trí trọng yếu như trong trò chơi cờ vây, thể hiện rằng Trung Quốc có khả năng cung cấp "tài sản công cộng" mà các nước đều có thể sử dụng. Trong tương lai, Trung Quốc sẽ còn tiếp tục đẩy mạnh BRI, thể hiện ở một số khía cạnh sau:

Thứ nhất, nước này sẽ ngày càng mở rộng hơn phạm vi BRI. Không chỉ vươn tới tận Bắc Cực nhằm triển khai "Con đường tơ lụa vùng cực" đi qua các tuyến hàng hải ở Bắc Đại Tây Dương, cạnh tranh xung quanh đảo lớn nhất thế giới Greenland với Mỹ, BRI còn

³ http://japanese.china.org.cn/business/text/2017-07/17/content_41230023.htm, truy cập 12/12/2017.

⁴ <https://jp.reuters.com/article/column-one-belt-one-road-aiib-idJPKBN19O094>, truy cập 26/11/2017

mở rộng phạm vi hoạt động sang cả lĩnh vực vũ trụ và không gian mạng thông qua hệ thống vệ tinh, cảm biến định vị từ xa, tiến tới có thể kiểm soát và cạnh tranh với Mỹ trong lĩnh vực này.

Thứ hai, BRI sẽ dần hình thành các “tuyến” kết nối rõ ràng hơn về kết cấu hạ tầng, mạng lưới thương mại, năng lượng và hành lang kinh tế mà ở đó Trung Quốc đóng vai trò trung tâm, cấu trúc “trung tâm - ngoại vi” sẽ được tổ chức chặt chẽ hơn, hình thành tuyến giao thông kết nối Á - Âu.

Thứ ba, Trung Quốc sẽ tiếp tục đầu tư vào các cảng biển quan trọng, có vị trí chiến lược về nhiều mặt.

Thứ tư, nước này sẽ tích cực khai thác hơn nữa các công cụ tài chính và cơ chế hợp tác hỗ trợ cho triển khai BRI như lập mạng lưới các đối tác, đẩy nhanh hợp tác với các quốc gia đối tác.

Về phần Mỹ, hiện tại và trong những năm tới đây (đặc biệt nếu vượt qua cuộc bầu cử diễn ra vào cuối 2020), chính quyền Tổng thống Mỹ Trump sẽ thúc đẩy nhanh hơn Chiến lược Ấn Độ Dương Thái Bình Dương tự do và rộng mở (FOIP). Rõ ràng việc triển khai BRI của Trung Quốc là một lý do quan trọng thúc giục Mỹ đẩy nhanh FOIP, tuy nhiên cho đến nay không giống với kỳ vọng vẫn chưa có sự rõ ràng nào về ý tưởng bao trùm cũng như các cấu trúc cần thiết cho việc thực thi sáng kiến này, đặc biệt là về phương diện kinh tế.

Quan hệ Mỹ - Trung vẫn luôn được đánh giá là mối quan hệ quốc tế quan trọng nhất của thế kỷ XXI. Tuy nhiên quan hệ giữa hai “người khổng lồ” này rất có thể sẽ không chỉ dừng lại ở sự đối đầu đơn thuần. Sự gia cố

đại Hy Lạp Thucydides từng cho rằng khi một cường quốc mới trỗi dậy đe dọa một cường quốc bá chủ hiện thời, kết quả gần như không thể tránh khỏi sẽ là chiến tranh. Graham Allison thuộc trường Harvard Kennedy thậm chí đã thống kê rằng trong 500 năm qua, 12/16 trường hợp một sức mạnh đang lên đối đầu một sức mạnh đang trị vì đã dẫn đến chiến tranh. Quan sát tương quan đối lập giữa AIIB và TPP rõ ràng cũng có thể thấy được một cuộc chiến kinh tế âm thầm nhưng quyết liệt đã diễn ra giữa hai siêu cường Trung Quốc và Mỹ. Hai định chế AIIB và TPP đều có một điểm chung là cùng nhằm một mục đích giành lấy quyền chủ đạo về thiết lập chính sách, xác định luật chơi cho Châu Á và thế giới trong thế kỷ XXI.

Kết luận

Qua những phân tích trên đây, có thể thấy rằng mục tiêu đối với TPP của Mỹ không chỉ giới hạn ở các vấn đề kinh tế. Có những mục tiêu địa - chính trị quan trọng mà Mỹ muốn giải quyết, đó là đi đầu trong việc thiết lập các nguyên tắc kinh tế quan trọng và tăng cường các liên minh và đối tác trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương để cùng đối phó với sức mạnh và ảnh hưởng đang ngày một gia tăng nhanh chóng của Trung Quốc. Đối lại, AIIB cũng không chỉ là một sáng kiến kinh tế thuần túy mà còn là công cụ địa chính trị nhằm tối đa hóa các lợi ích của Trung Quốc. AIIB chính là mắt xích quan trọng trong chiến lược BRI mà Trung Quốc lập lên để đối phó với kế hoạch “xoay trục Châu Á”, hướng tới loại trừ Mỹ trên lục địa từ Châu Á đến Châu Âu, Châu Phi, giành quyền chủ đạo trong việc thiết lập “luật chơi” của thế kỷ XXI. Theo nhận định của

Trung Quốc, mục tiêu của TPP là cấu kết các nền kinh tế vây quanh Trung Quốc thành một trận tuyến thống nhất, cộng thêm Hiệp định Thương mại và Đầu tư Xuyên Đại Tây Dương (T-TIP). Mỹ thương thuyết với Châu Âu sẽ trở thành một trận tuyến toàn cầu mà Mỹ bày ra. Bởi vậy để đối phó, Trung Quốc sử dụng BRJ và AIIB để ngăn chặn và đẩy lùi ảnh hưởng của Mỹ tại Châu Á và xa hơn.

Mỹ từng đóng vai trò dẫn đầu trong xây dựng trật tự kinh tế thế sau Chiến tranh Thế giới thứ hai. Song trong hầu hết các kịch bản, Trung Quốc vẫn sẽ là đối thủ cạnh tranh đáng kể nhất của Mỹ trong những thập kỷ tới. Trong bối cảnh ảnh hưởng kinh tế của Trung Quốc ngày càng mở rộng, sự vắng mặt ở các khuôn khổ hội nhập sẽ định hình nên các nguyên tắc kinh tế, thương mại quan trọng, đặc biệt là tại Châu Á - Thái Bình Dương có thể sẽ khiến sự hiện diện của Mỹ trong nền kinh tế khu vực và trên thế giới ngày càng giảm sút, cho dù họ có dồn bao nhiêu sức lực vào khía cạnh quân sự đi nữa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đỗ Thị Ánh (2011), "Hiệp định Đối tác Chiến lược Xuyên Thái Bình Dương (TPP) và quan điểm của Nhật Bản", *Nghiên cứu Đông Bắc Á*, số 11 năm 2011.

2. Thông tấn xã Việt Nam (2016), *Các vấn đề quốc tế*, Tài liệu tham khảo đặc biệt, số tháng 6/2016.

3. Thông tấn xã Việt Nam (2016), *Tài liệu tham khảo đặc biệt*, 26/11/2016.

4. U.S. Government Printing Office (2014), "Re - balancing the Rebalance: Resourcing U.S.

diplomatic strategy in the Asia - Pacific region". United States Senate. One Hundred Thirteenth Congress, Second Session, April 17, 2014. <https://www.foreign.senate.gov/imo/media/doc/872692.pdf>.

5. Obama, B. (2016). "The TPP would let America, not China lead the way on global trade". Washington Post. http://www.washingtonpost.com/opinions/president-obama-the-tpp-wouldlet-america-not-china-lead-the-way-on-global-trade/2016/0502/680540e4-0fd0-11e6-93ae-50921721165d_story.html.

6. Kato Thomas (2013), "A U.S. View on TPP - TPP 米国の視点", *パブリック・ブレイン*, 2013年7月10日.

7. 西村栗太 (2015), "米中経済戦争 AIIB 対 TPP - 日本に残された大逆転のチャンス", *東洋経済新報社*, 2015年12月18日.